

KIẾN THỨC – NĂNG LỰC – PHẨM CHẤT

■ Hồ Ngọc Đại*

I. Định hướng chính trị

Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XII, Mục V – Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục có mệnh đề này: “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học*”. Vậy là ý thức chính trị đã nhận ra nhu cầu đổi mới của xã hội hiện đại. Một khi đã có thật nhu cầu mới thì một cách đanh thép, theo Marx, trong lòng xã hội đã có điều kiện vật chất để đáp ứng nhu cầu ấy. Nếu vậy, ý thức khoa học cư xử thế nào?

Không một ai làm khoa học chỉ thuần túy là khoa học, phi chính trị. Dù không tham gia vào một tổ chức chính trị nào thì sản phẩm thuần túy khoa học phải vì lợi ích cá nhân ấy và dù muốn dù không, cũng tác động đến lợi ích của cộng đồng.

Nhu cầu xã hội và điều kiện vật chất đáp ứng nhu cầu ấy – cả hai đều có thật, có thật một cách tự nhiên như vật-tự-nó của Kant. Do đó, ý thức khoa học phải đưa ra giải pháp có thật, có thật một cách vật chất, có thể tổ chức và kiểm soát một cách vật chất, bên ngoài tư duy, đủ sức vượt bỏ quá khứ, thực thi sự đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện hành.

Ý thức khoa học, theo Định hướng chính trị, phải thiết kế giải pháp để thực thi sự vận động thực tiễn từ ... sang ...

Mọi sự vận động đều cần đến năng lượng và là năng lượng vật chất. Lấy đâu ra?

Nhu cầu xã hội nảy sinh một cách tự nhiên, trong “*lịch sử tự nhiên*” (Marx), do đó, tất yếu phải có năng lượng tự nhiên cấp cho sự vận động ấy.

Thoạt kì thủy là thế giới vô cơ, thuần túy vật chất, là điểm xuất phát của toàn bộ quá trình vận động từ ... sang ...

từ vô cơ sang hữu cơ,
từ hữu cơ sang sự sống,

từ sự sống sang thực vật,
từ thực vật sang động vật,
từ động vật sang Người.

Bước nhảy sinh mệnh từ động vật sang Người lấy năng lượng từ đâu?

Hegel: từ lao động.

Marx: từ lao động tự do.

Lao động là một khái niệm mà ý thức khoa học phải lí giải tường minh, trả lời rành rẽ: Thế nào là lao động?

• Hái lượm có phải là lao động?

• Đánh bắt có phải là lao động?

Nếu hái lượm / đánh bắt là lao động thì sao cho đến tận ngày nay, không một con vật nào trở thành Người?

Phạm trù người và ý thức sinh thành cùng nhau, cả hai cùng vận động theo sự vận động tự nhiên của lịch sử, thực thi các bước nhảy sinh mệnh từ ... sang ...

Bước nhảy sinh mệnh có giá trị đầu tiên là từ hái lượm, đánh bắt sang trồng trọt, chăn nuôi. Quy trình thực tiễn của giai đoạn lịch sử mới đã hình thành một hình thái mới của ý thức: kinh nghiệm (ý thức kinh nghiệm).

Với hành trình thực tiễn, từ tiểu nông / tiểu thủ công sang đại công nghiệp, lịch sử tạo ra bước nhảy từ ý thức kinh nghiệm sang ý thức khoa học.

Từ kinh nghiệm sang khoa học, bước nhảy dứt khoát này là công lao của nền sản xuất đại công nghiệp.

Nền sản xuất đại công nghiệp đã đi từ các cộng đồng tiểu nông / tiểu thủ công sang những cộng đồng mới, Marx gọi là các giai cấp. Một khi lịch sử đã tạo ra các giai cấp thì một cách tự nhiên cũng hình thành ý thức giai cấp.

Nền sản xuất đại công nghiệp đã triển khai triệt để cơ chế phân công – hợp tác đến tận từng cá nhân, - thì sức mạnh vật chất ấy đã làm nảy sinh và hình thành ý thức cá nhân, dấu hiệu cho

* GS, Viện Khoa học Giáo dục

thấy lịch sử đã thực thi một bước nhảy sinh mệnh từ Phạm trù Người sang Phạm trù cá nhân.

Phạm trù cá nhân chẳng qua là một trình độ phát triển tự nhiên từ Phạm trù Người.

Trẻ em hiện đại sinh từ năm 2001, mở đầu thế kỉ XXI, sinh ra trong lòng Phạm trù cá nhân (về triết học) và sống trong một xã hội chưa hề có (về lịch sử). Vậy là, xét về cả lịch sử lẫn về triết học, Trẻ em hiện đại là nhân vật lần đầu tiên xuất hiện. Thế hệ đầu tiên của giai đoạn lịch sử mới có những nhu cầu riêng của mình, có quyền tự nhiên được hưởng một nền giáo dục chưa hề có. Nhu cầu mới này, may sao, ý thức chính trị đã cảm nhận được và muốn thực thi bước nhảy

từ trang bị kiến thức

sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Về triết học, bước nhảy từ ... sang ... nhằm vượt bỏ (phủ định biện chứng) quá khứ, chứ không phải vứt bỏ (phủ định sạch trơn) quá khứ.

Về lịch sử, Trẻ em hiện đại vẫn sống trong lòng xã hội cùng thời, do đó, bước nhảy từ ... sang ... phải được xã hội chấp nhận và cộng tác, chỉ có điều, một khi xã hội đã triển khai triệt để cơ chế phân công – hợp tác thì mỗi cá nhân hiện đại sẽ được hưởng lợi nhiều nhất nhờ tính chuyên nghiệp của mỗi thành phần. Mong sao Trẻ em cũng được hưởng lợi nhiều nhất từ sự phân công – hợp tác giữa gia đình và nhà trường. Nếu mỗi bên làm tốt nhất phần việc của mình thì đem lại cho Trẻ em lợi ích lớn nhất có thể.

II. Giải pháp nghiệp vụ

Theo Định hướng chính trị, Giải pháp nghiệp vụ đứng ra tổ chức và kiểm soát bước chuyển

từ trang bị kiến thức

sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Giải pháp nghiệp vụ lịch sử giao cho ý thức khoa học đảm nhiệm. Trên thực tiễn, tư duy khoa học đứng ra xử lí mọi chuyện, theo Định hướng chính trị.

Những năm 70 của thế kỉ XX, do nhu cầu nghiên cứu khoa học, tôi tìm hiểu thế nào là tư duy khoa học, mà Tâm lí học những năm 60 đã tách khỏi tư duy kinh nghiệm. Hai kiểu dùng hai loại khái niệm để tư duy. Thế nào là khái niệm?

May sao, trong một dịp bất ngờ, tôi gặp câu trả lời của Hegel, ôi chao, mù mờ nhất trong tất cả các khái niệm là khái niệm về khái niệm.

Năm 1971, do thực nghiệm dạy toán hiện đại cho học sinh tiểu học, tôi có cơ hội tìm hiểu căn kẽ “khái niệm khoa học”, trên một ví dụ đích đáng: Phép toán đại số (cho học sinh lớp Hai).

Khái niệm khoa học có cấu trúc tường minh: có các Thành phần cấu thành, mỗi thành phần đảm nhận một Chức năng.

Về khái niệm kinh nghiệm, có một ví dụ đích đáng là các khái niệm của Khổng Tử: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dũng,... Hệ thống này có thể thu gọn hay kéo dài vô tận. Với mỗi khái niệm, cứ mỗi dịp, với mỗi trò, Khổng Tử nói một khác, mù mờ. Ví dụ khái niệm nhân. Nghe Khổng Tử giảng, mỗi trò hiểu theo cách của mình, mọi cách hiểu được thả rộng trong một vùng rộng hẹp Thầy đã khoanh lại.

Theo cách lí giải của Hegel, khái niệm là sự sống và sức sống của tinh thần. Hegel chia vương quốc tinh thần ra ba vùng: Khoa học – Nghệ thuật – Tôn giáo. Khái niệm có vai trò khác nhau trong từng lĩnh vực đối với sự sống tinh thần.

Khoa học sống bằng khái niệm khoa học. Mỗi khái niệm khoa học có cấu trúc tường minh đối với mọi nơi, mọi lúc, mọi người, có thể chứng minh (khẳng định) hay bác bỏ một cách minh bạch.

Để thiết kế Giải pháp nghiệp vụ Đổi mới giáo dục theo Định hướng chính trị, cần xử lí ba khái niệm: Kiến thức / Năng lực / Nghiệp vụ.

Xử lí các khái niệm ấy, cần có cả định hướng lí thuyết lẫn công nghệ thực thi cho từng vùng: Khoa học – Nghệ thuật – Đạo đức.

Hai môn Toán và Tiếng Việt là hai môn học khoa học, được thiết kế theo Hệ thống khái niệm khoa học hiện đại mà đã trở thành hàn lâm.

1. Kiến thức

Kiến thức là gì, ở đâu?

Có hai câu trả lời bằng Nghiệp vụ sư phạm. Với Nghiệp vụ sư phạm cổ truyền:

Kiến thức có sẵn trong sách giáo khoa. Mỗi khái niệm được gói gọn trong một định nghĩa bằng lời. Trò học thuộc lòng và ghi nhớ định

nghĩa ấy.

Nghiệp vụ sư phạm hiện đại trả lời dài dài hơn.

Kiến thức đều có trong cả ba lĩnh vực tinh thần (theo Hegel), nhưng riêng trong lĩnh vực khoa học thì kiến thức là khái niệm khoa học.

Các môn học khoa học, ví dụ Tiếng Việt, là Hệ thống khái niệm khoa học về tiếng Việt, là các khái niệm ngôn ngữ học chính công ở trình độ hiện đại, đã trở thành hàn lâm.

Môn Tiếng Việt tiểu học có 4 khái niệm: một khái niệm ngữ âm (Tiếng), ba khái niệm ngữ pháp (Từ, Ngữ, Câu).

Môn Toán tiểu học là Hệ thống các khái niệm toán học hiện đại, với trụ cột là 4 Phép toán: Phép đếm, Phép đo, Phép cộng, Phép nhân.

Với mỗi khái niệm khoa học, có giải pháp nghiệp vụ cho cả nội dung, cả phương pháp, cả tổ chức hệ thống khái niệm.

Với Công nghệ giáo dục, khái niệm khoa học là sản phẩm còn phải làm ra và do Học sinh tự làm lấy cho mình.

Nghiệp vụ sư phạm hiện đại đưa ra nguyên tắc vàng: Không đưa đến cho Học sinh sản phẩm làm sẵn. Muốn có gì, Học sinh phải tự mình làm lấy cho chính mình, lấy năng lượng từ sản phẩm cấp cho sự phát triển tinh thần, trí tuệ, vậy nên phải đảm bảo: ai cũng làm được, làm gì được nấy, làm đâu chắc đấy. Công nghệ giáo dục có thể gói gọn trong hai chữ: Học / Dùng. Học để dùng. Vì dùng mà phải học. Dùng cái đã học (đã có). Dùng cái đã học để củng cố, ôn tập, hệ thống hoá kiến thức. Dùng cái đã học để phục vụ trực tiếp cho cuộc sống. Dùng cái đã học để học (làm ra) cái mới.

Một nhân tố “không nhìn thấy” nhưng có sức mạnh quyết định trong bất cứ giải pháp nghiệp vụ nào: thời gian.

Mọi quá trình thực thi đều diễn ra trong thời gian tuyến tính một chiều. Mỗi thời điểm là duy nhất, nếu không làm ra giá trị mới tức là mất không, mất tuyệt đối.

Việc ôn tập của Nghiệp vụ sư phạm cổ truyền là dùng nhiều thời gian để làm đi làm lại một việc ấy. Nghiệp vụ sư phạm hiện đại làm việc nào xong việc ấy, làm một lần duy nhất, xong là xong, dứt khoát.

Thời gian là một nhân tố làm nên giá trị của Nghiệp vụ sư phạm hiện đại.

Nghiệp vụ sư phạm hiện đại (Công nghệ giáo dục) có một cách làm minh bạch, bên ngoài đầu óc, có thể tổ chức và kiểm soát quá trình chuyển vào trong.

Trẻ em sinh ra và lớn lên trong hai quá trình song hành: Trưởng thành (cơ thể) / Phát triển (tinh thần). Cả hai quá trình đều vận hành theo cơ chế chuyển vào trong, do Trẻ em tự làm lấy:

Để trưởng thành, em phải tự ăn.

Để phát triển, em phải tự học.

Tự ăn / Tự học bắt đầu từ những việc làm thô, có thể tổ chức và kiểm soát bên ngoài các cá nhân.

Tự ăn là tự đưa thức ăn từ ngoài vào trong bụng. Trời làm việc biến thức ăn thành chất liệu nuôi sống cơ thể, theo một công nghệ hoàn chỉnh, cho sẵn từ trong bụng mẹ.

Tự học là tự thực thi quá trình chuyển vào trong. Quá trình này là tối ưu, nếu làm theo Quy trình kỹ thuật tối ưu.

Nghiệp vụ sư phạm hiện đại có hai công đoạn lớn:

Công đoạn 1. Thầy thiết kế.

Công đoạn 2. Trò thi công.

Làm nhà 5 gian 2 chái theo kinh nghiệm hoàn toàn khác với nghiệp vụ xây nhà 7 tầng theo Bản thiết kế.

Để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, ý thức khoa học phải đổi mới căn bản và toàn diện Nghiệp vụ sư phạm.

Quy trình kỹ thuật “chuyển vào trong” là nét đặc trưng cơ bản dùng để “định nghĩa” Công nghệ giáo dục.

Công đoạn 1. Thầy thiết kế.

- Thầy phân tích cấu trúc khái niệm ra các Thành phần cấu thành và nêu rõ Chức năng của mỗi thành phần trong cấu trúc.

Căn cứ vào cấu trúc khái niệm, Thầy thiết kế Hệ thống việc làm, triển khai thành một chuỗi tuyến tính các thao tác, sắp xếp theo logic của quá trình hình thành khái niệm.

Công đoạn 2. Trò thi công.

Quá trình thi công có 4 việc gọi là **Quy trình 4 việc:**

- Việc 1. Chiếm lĩnh Đối tượng.
- Việc 2. Thay Vật liệu để củng cố Chất liệu.

Cả hai việc này đều làm trên Vật liệu vật chất, bên ngoài đầu óc, có thể làm bằng tay, cảm nhận một cách cảm tính, có thể tổ chức và kiểm soát được.

- Việc 3. Làm lại việc 1 và việc 2 với Vật liệu trong Sách giáo khoa.

- Việc 4. Làm lại cả 3 việc trên, trên Vật liệu mới.

Vật liệu cho Việc 4 có thể là quen thuộc hay xa lạ, thậm chí trái ngược với kinh nghiệm hằng ngày và lẽ phải thông thường của số đông.

Định hướng chính trị nêu “từ trạng bị kiến thức...” nên hiểu là bắt đầu từ trạng bị kiến thức.

Trang bị kiến thức là “đưa từ ngoài vào” trong đầu óc Trẻ những kiến thức hiện đại thuộc từng lĩnh vực tinh thần của nền văn hoá hiện đại.

Kiến thức là sản phẩm do Trẻ em tự làm ra cho mình (chứ không có sẵn).

Làm ra kiến thức (sản phẩm) là một Quá trình, trải dài ra từ đầu này – điểm xuất phát đến tận cuối kia – điểm kết thúc.

Ở điểm xuất phát, nơi Quá trình bắt đầu là một Đối tượng.

Đối tượng là khái niệm cơ bản nhất trong các khái niệm của Nghiệp vụ sư phạm. Chọn Đối tượng là thuốc thử đáng tin cậy nhất trình độ nghiệp vụ của người chọn.

Chọn nhằm Đối tượng như uống nhằm thuốc, như công an bắt nhằm “Đối tượng”, như trai gái chọn nhằm “Đối tượng” người yêu.

Đối tượng có hai thành phần: Chất liệu / Vật liệu. Chất liệu của Đối tượng làm nên chất liệu của Kiến thức.

Một Chất liệu có thể trú ngụ trong nhiều Vật liệu khác nhau.

Một Vật liệu có thể cho nhiều Chất liệu trú ngụ. Thế nên có chuyện này: một chú học trò thấy bà nọ mang gà, vịt, ngan đem ra chợ bán, mỗi con nhốt vào một lồng. Chú khuyên: Bà nên “tích hợp” vào một lồng, cho tiện!

Chất liệu / Vật liệu

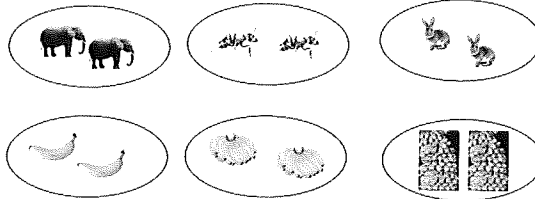
Sản phẩm là trình độ phát triển cụ thể của Đối tượng, ở cuối Quá trình.

Đối tượng là trình độ trùu tượng, ở điểm xuất phát của Quá trình.

Quá trình diễn ra từ đầu này Đối tượng đến cuối kia Sản phẩm, một tiến trình từ trừu tượng đến cụ thể hơn.

Quá trình biến cái trừu tượng trong thực tiễn thành cái cụ thể trong tư duy, tạo ra sự phát triển tư duy.

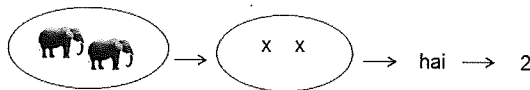
Vật liệu



Chất liệu

Từ Vật liệu lấy ra Chất liệu thì phải biết làm, có cách làm, biết thao tác.

Dùng thao tác đặt tương ứng một – một, từ các vật liệu xa lạ nhau ấy thì lấy ra một **chất liệu toán học**: Số 2.



2. Năng lực

Năng lực của động vật là năng lực cơ bắp trời cho sẵn: Voi có năng lực voi, kiến có năng lực kiến.

Năng lực người, năng lực của một thực thể tinh thần, của ý thức, là năng lực trí tuệ, năng lực thực tiễn người.

Năng lực trí tuệ và năng lực thực tiễn tuy hai mà một, chuyển hoá lẫn nhau.

Năng lực thực tiễn có hình thái vật chất, có sự tồn tại vật chất với sức mạnh vật chất, cần có năng lượng vật chất cấp cho để phát triển.

Thử ban đầu, như mọi loài, người chỉ biết đi bằng chân – đi bộ. Năng lực người sáng tạo ra đi xe đạp – đi ô tô – đi máy bay,...

Năng lực thực tiễn là một hình thái của Kiến thức. Kiến thức có đến đâu, Năng lực có đến đấy. Năng lực cũng sinh ra Kiến thức.

Kiến thức / Năng lực sinh thành lẫn nhau.

Kiến thức đối với trí óc giống như cơm thịt

đổi với dạ dày.

Kiến thức thuộc vương quốc tinh thần, có ba vùng (theo Hegel): Khoa học / Nghệ thuật / Tôn giáo.

Kiến thức khoa học dựa trên **chứng cứ** có thật, do đó, có thể chứng minh hay bác bỏ.

Kiến thức nghệ thuật chỉ tạo **có**. Cùng mượn một có ấy, người này nhằm chuyện này, người nọ nhằm chuyện nọ, không ai ràng buộc ai, ai cũng đúng.

Kiến thức tôn giáo trong Kinh Thánh thì không cần chứng cứ, cũng không cần có có, chỉ cần tin, tin là tin, tin tuyệt đối.

Năng lực làm bằng Kiến thức, có sức chi phối các hành động thực tiễn, nên về bản chất, **năng lực là năng lực thực tiễn**, vì cuộc sống thực tiễn.

Năng lực thực tiễn có hình thái kết tinh là sản phẩm vật chất. Sản phẩm là một hình thái của Kiến thức.

Kiến thức của thợ cả là kinh nghiệm.

Kiến thức của Tổng công trình sư máy bay là khoa học – công nghệ.

Khổng Tử sống trong thời tiểu nông nên kiến thức của ông là kiến thức kinh nghiệm.

Trẻ em hiện đại cần có kiến thức khoa học công nghệ ở trình độ hiện đại.

Giải pháp nghiệp vụ phải xử lí đồng bộ **Kiến thức / Năng lực**.

Từ kiến thức sang năng lực không phải là chuyển dời cơ học, mà là sự chuyển hoá trong lòng tư duy.

Kiến thức nào có Năng lực ấy.

Năng lực nào cần Kiến thức ấy.

Kiến thức mỗi thời một khác.

Năng lực mỗi thời một khác.

Trẻ em sinh ra năm 2001 thì năm 2007 vào học lớp Một, năm 2019 đi bầu đại biểu Quốc hội... là thế hệ học sinh đầu tiên xuất hiện, cả về triết học lẫn về lịch sử. Một thế hệ chưa hề có cần được hưởng một nền giáo dục chưa hề có, chưa hề có về nguyên lí, chưa hề có trên thực tiễn.

Năng lực giáo dục cổ truyền như năng lực đi bộ. Thầy trước Trò sau dắt nhau đi bộ. Đi thì quãng đường cũng dài ra, nhưng quanh quẩn trong thôn xóm, xã huyện,...

Ngày nay, Trẻ đến trường,

nếu nay học: $1 + 1 = 2$

mai học tiếp: $2 + 1 = 3$

rồi ...

Kiến thức ấy thì tạo ra Năng lực gì?

Học thuộc lòng “định nghĩa” trong sách giáo khoa rồi nhắc lại ... thì có thêm năng lực thực tiễn gì?

Nhà trường sở dĩ là nhà trường, vì trong xã hội, chỉ có nhà trường mới có thể **trang bị kiến thức để tạo ra năng lực thực tiễn**. Vậy

Kiến thức gì?

Trang bị thế nào?

Theo ngôn ngữ dân gian, người ta thường hỏi, Học sinh đi học

• Cần học CÁI gì?

• Bằng CÁCH nào để học được?

Mọi chuyện Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, rút cục, thu tóm vào hai chữ CÁI và CÁCH.

Trong cuộc sống hiện đại, có nhiều CÁI chưa hề có trong đời sống cổ truyền: ti-vi, điện thoại di động, máy tính,...

Trong cuộc sống hằng ngày, có những CÁCH di chuyển chưa hề có trong lịch sử ngàn vạn năm trước: đi ô-tô, đi máy bay, đi con tàu vũ trụ,...

Trong giáo dục thì sao?

Ảo tưởng về học vắn, về bằng cấp, về học hàm học vị,... như hiện nay rồi sẽ trở nên sức cản lớn nhất cho công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục.

Cần có một Giải pháp thực tiễn, thực dụng, cân đo đong đếm được các sản phẩm có thật, trực quan.

Để có được năng lực thiết kế một Giải pháp như thế thì phải có kiến thức hiện đại về lĩnh vực chuyên ngành, về tâm lí học, về triết học.

3. Phẩm chất

Phẩm chất tron như chạch, dễ đổi màu, thoát ẩn thoát hiện,... muốn bắt quả tang thì chờ khi y dùng kiến thức, năng lực để làm gì, phục vụ cho mục đích nào.

Người đầu tiên mở trường tư dạy chữ, Khổng Tử, là người đầu tiên nhận ra nhu cầu của xã hội, của những “quân tử” muốn có kiến thức để vượt khỏi đám “tiểu nhân” chân lấm tay bùn. Khổng Tử đem giáo dục (nói chung) đồng nhất

với giáo dục đạo đức. Hệ thống khái niệm của Khổng Tử đều nhằm vào đạo đức: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, Dũng... Khổng Tử là người thực dụng, biết kích thích lòng ham muốn vụ lợi của những ai muốn thoát khỏi hoàn cảnh đang sống (mà Khổng Tử tỏ ra khinh bỉ: Ta không phân biệt 5 thứ ngũ cốc).

Học để làm gì? Khổng Tử trả lời rành mạch:

- Học để tu thân
- Tu thân để tề gia
- Tề gia để bình thiên hạ.

Học để trở thành người “dưới một người, trên muôn người”, tức là học để làm quan, “có danh chính ngôn thuận” leo lên đầu muôn người... Vì vậy, chỉ cần 5% dân cư đi học. 95% còn lại nai lưng ra làm, để nuôi sống mình và nuôi không đám 5% dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm.

Học để làm quan, “dưới một người, trên muôn người”, triết lí ấy có từ thời “cơm ba bát, áo ba manh” đến nay vẫn nguyên thế, vẫn một ấy, dù đã có điện thoại cầm tay, ô tô, nhà lầu,...

dù đã thạo dùng “phép quý biện của ngôn từ” (chữ của Marx) để che giấu lòng tham và thói háo danh... Và còn che giấu được, chùng nào nhân vật lịch sử mới, “anh hùng thời đại” còn nằm trên chõng đá, chẳng nói chẳng cười.

Thế hệ trẻ hiện đại sinh ra từ trong lòng **Phạm trù cá nhân** sẽ tự xác lập lấy nguyên lí mới cho giáo dục, cho **Kiến thức**, cho **Năng lực**, cho xứng đáng với **Phẩm chất mới: tự sinh ra chính mình, tự trở thành chính mình.**

Mỗi cá nhân hiện đại hưởng giáo dục để trở thành chính mình, một cá nhân duy nhất, có một không hai trên hành tinh này. Cá nhân hiện đại học là tự làm lấy mọi việc, làm theo Quy trình kĩ thuật chặt chẽ, làm gì được nấy, làm đâu chắc đấy, làm một cách công khai, minh bạch, sòng phẳng,... làm ra sản phẩm xứng đáng với chính mình.

Học bằng làm thì Trẻ em sẽ **tự tin**, đã tự tin thì biết **tự trọng**. Sống tự tin và tự trọng là phẩm chất đích thực của cá nhân hiện đại.